

Số: 17/HD-MTTW-BTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Nhiệm kỳ 2024 - 2029)

Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X thông qua ngày 18/10/2024, nhằm phục vụ công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 hướng tới Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gọi tắt là Điều lệ) như sau:

I. Nguyên tắc chung

1) Nội dung hướng dẫn đều phải xuất phát và thống nhất với Điều lệ MTTQ Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam thống nhất thông qua.

2) Hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ MTTQ Việt Nam, nhằm cụ thể hóa những quy định còn khái quát, khung trong Điều lệ, bảo đảm việc thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống.

3) Hướng dẫn kế thừa những nội dung đã được thực tiễn kiểm nghiệm, còn phù hợp từ các nhiệm kỳ trước. Đồng thời, bổ sung, phát triển, thống nhất với mô hình tổ chức bộ máy mới, việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

4) Nội dung của Hướng dẫn phải được thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương, nhưng có sự linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng tỉnh, thành phố, đơn vị hành chính sau sắp xếp, đồng bộ và thống nhất với các văn bản của Đảng, Nhà nước, các quy định hiện hành.

5) Hướng dẫn có tính pháp lý, bảo đảm các quy định, quy trình, thủ tục nêu ra trong hướng dẫn có thể thực hiện được, dễ áp dụng, hiệu quả.

II. Giải thích một số từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. *Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*: là Chương trình do Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam ở mỗi cấp đề ra cho một nhiệm kỳ.

1.2. *Chương trình phối hợp và thống nhất hành động*: là Chương trình do Hội nghị thường kỳ Ủy ban MTTQ Việt Nam mỗi cấp đề ra cho một năm, theo quy định của Điều lệ.

1.3. *Tổ chức chính trị* là Đảng cộng sản Việt Nam.

1.4. Tổ chức chính trị-xã hội gồm: Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

1.5. Tổ chức xã hội gồm: các tổ chức chính trị- xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định của pháp luật.

1.6. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài.

1.7. Hiệp thương là sự bàn bạc, thảo luận giữa các thành viên, tổ chức, cơ quan về một vấn đề cụ thể nào đó trên nguyên tắc dân chủ và bình đẳng, lấy ý kiến của đa số để đi đến kết quả thống nhất.

1.8. Hiệp thương dân chủ là một trong những nguyên tắc chủ đạo trong tổ chức, sinh hoạt của Mặt trận các cấp. Theo đó, các hoạt động của MTTQ Việt Nam từ việc đề ra Chương trình phối hợp, thống nhất hành động giữa các thành viên, đến việc tổ chức thành lập các cơ quan lãnh đạo của Mặt trận các cấp đều được thực hiện trên tinh thần bàn bạc, nhất trí.

III. Các nội dung cụ thể

Những nội dung của Điều lệ MTTQ Việt Nam đã được hướng dẫn tại các văn bản trước đây, hiện tại không thay đổi thì sẽ không hướng dẫn lại, sẽ tập trung vào 05 nội dung (nội dung hướng dẫn liên quan tới 8 Điều) để phục vụ công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể:

1. Thành viên (Điều 1)

- Thành viên của MTTQ Việt Nam được chia thành 02 hình thức:

+ **Thành viên tổ chức:** bao gồm tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cùng cấp.

Các tổ chức chính trị - xã hội (gồm Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quân đội nhân dân Việt Nam là thành viên truyền thống của MTTQ Việt Nam.

+ **Thành viên cá nhân:** là các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Tùy vào điều kiện sức khỏe, thời gian và sự cống hiến của bản thân, cá nhân tiêu biểu trong các lĩnh vực, giai tầng của xã hội có thể tham gia làm thành viên của MTTQ Việt Nam từ 1-3 cấp.

- Việc gia nhập MTTQ Việt Nam được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tán thành Điều lệ và các quy định cụ thể của MTTQ Việt Nam (Quy định về công nhận, cho thôi làm thành viên MTTQ Việt Nam do Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xây dựng) được Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xem xét công nhận.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Điều 8)

- Tại khoản 3: “Về những trường hợp đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban”. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nơi có nhân sự đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban MTTQ cùng cấp tổng hợp, lập danh sách những người đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam, báo cáo với Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tại kỳ họp gần nhất và thông báo gửi cho các tổ chức, cá nhân có liên quan biết.

- Tại khoản 5: “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có thể cử một số Phó Chủ tịch không chuyên trách...”.

Căn cứ vào yêu cầu thực tế và tình hình hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xem xét, lựa chọn và giới thiệu một số cá nhân tiêu biểu có uy tín, có ảnh hưởng trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Mặt trận như dân tộc, tôn giáo, khoa học, pháp luật... để giới thiệu, hiệp thương cử giữ chức danh Phó Chủ tịch không chuyên trách, số lượng Phó Chủ tịch không chuyên trách không nhiều hơn số lượng Phó Chủ tịch chuyên trách.

3. Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam (Điều 9)

Trước khi hiệp thương cử các chức danh lãnh đạo theo quy định, Chủ tọa hội nghị xin ý kiến hội nghị về hình thức biểu quyết (cho ý kiến với từng nhân sự cụ thể hoặc toàn bộ nhân sự có trong danh sách). Nếu có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số Ủy viên Ủy ban đồng ý hình thức biểu quyết nào thì hội nghị tiến hành theo hình thức đó.

3.1. Quy trình cử các chức danh lãnh đạo tại Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam (lần thứ nhất)

- Triệu tập viên Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất: Đoàn Chủ tịch Đại hội cử 01 vị trong Ban Thường trực khóa cũ được tái cử (trong trường hợp không có nhân sự nào trong Ban Thường trực khóa cũ tái cử thì phân công 01 vị Ủy viên Ủy ban dự kiến phân công, giới thiệu để hiệp thương cử giữ chức danh Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch khóa mới) làm triệu tập viên.

- Các bước tiến hành cử như sau:

+ Triệu tập viên Hội nghị giới thiệu Chủ tọa hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua, số lượng cụ thể do Hội nghị quyết định; thành phần chủ tọa Hội nghị gồm có đại diện cấp ủy đảng cùng cấp; nhân sự dự kiến giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch của nhiệm kỳ mới...);

+ Chủ tọa Hội nghị giới thiệu Thư ký hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua; số lượng thư ký hội nghị từ 1-2 người; số lượng cụ thể do Hội nghị quyết định;

+ Hiệp thương cử lần lượt các chức danh: Chủ tịch; Phó Chủ tịch; Phó Chủ tịch không chuyên trách (nếu có) trong số Ủy viên Ủy ban cùng cấp nhiệm kỳ mới;

+ Công bố danh sách lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới.

- Về thẩm quyền ký văn bản điều hành công việc của các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp sau khi được hiệp thương cử

+ Đối với các chức danh được hiệp thương cử tại Hội nghị lần thứ nhất của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp: Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam được phép thay mặt Ủy ban, Ban Thường trực ký các văn bản (Tờ trình đề nghị công nhận chức danh trong Ban Thường trực và các văn bản có liên quan khác); chức danh Phó Chủ tịch được ký các văn bản chuyên môn, văn bản liên quan khác sau khi có quyết định công nhận của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

+ Đối với các chức danh được hiệp thương cử bổ sung, kiện toàn giữa nhiệm kỳ: được ký các văn bản chuyên môn, văn bản liên quan khác sau khi có quyết định công nhận (chuẩn y) của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

3.2. Việc kiện toàn bổ sung, thay thế nhân sự trong Ban Thường trực

a) Quy trình kiện toàn, bổ sung, thay thế

- *Bước 1:* Sau khi có chủ trương của cấp ủy cùng cấp về nhân sự (Kết luận, Thông báo, Quyết định điều động) và quyết định công nhận chức danh của các đồng chí Phó Chủ tịch đồng thời là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam (nơi bổ sung, kiện toàn nhân sự) có văn bản gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp về nhân sự cụ thể.

- *Bước 2:* Tổ chức Hội nghị Ủy ban hiệp thương cử nhân sự tham gia Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam.

- *Bước 3:* Gửi hồ sơ nhân sự, đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp trên trực tiếp ban hành quyết định công nhận chức danh (thời hạn tối đa là 10 ngày, sau khi tổ chức Hội nghị Ủy ban).

b) Hồ sơ, văn bản công nhận kết quả hiệp thương

+ Văn bản (Tờ trình hoặc công văn) của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam đề nghị công nhận (chuẩn y) chức danh;

+ Biên bản (hoặc trích biên bản) Hội nghị Ủy ban;

+ Văn bản giới thiệu nhân sự (Nghị quyết, kết luận, thông báo, quyết định điều động) của cấp ủy.

+ Quyết định công nhận chức danh của nhân sự (đối với đồng chí Phó Chủ tịch đồng thời là Trưởng của các tổ chức chính trị-xã hội ...).

+ Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương.

+ Công văn đề nghị bổ sung Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp (đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam).

Chú ý: Thời gian gửi văn bản, hồ sơ nhân sự xin ý kiến phải trước ít nhất 15 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến tổ chức hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam (cấp tổ chức kiện toàn, bổ sung).

4. Hội đồng tư vấn, Tổ tư vấn, Cộng tác viên (Điều 12)

- Tổ chức tư vấn ở cấp Trung ương, cấp tỉnh gọi là Hội đồng tư vấn, ở cấp xã gọi là Tổ tư vấn. Phạm vi tư vấn về lĩnh vực nào thì có tên gọi về lĩnh vực ấy.

- Nhiệm kỳ của tổ chức tư vấn các cấp theo nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, được thành lập ngay sau Đại hội MTTQ Việt Nam và tự giải thể khi hết nhiệm kỳ.

- Nhiệm vụ của tổ chức tư vấn được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam từng cấp ban hành. Tùy theo công việc, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp mời cộng tác viên để giúp đỡ công tác tư vấn cho Ủy ban, Ban Thường trực trong thời hạn nhất định.

5. Về cơ cấu thành phần Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp (Điều 13; Điều 22 và điều 24)

5.1. Cơ cấu thành phần của Trung ương

5.1.1. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Số lượng Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: 500 Ủy viên;
- Cơ cấu, thành phần gồm:
 - + Người đứng đầu của tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam ở Trung ương (trong trường hợp đặc biệt thì mới cử đại diện lãnh đạo);
 - + Người đứng đầu của các tổ chức chính trị - xã hội;
 - + 01 cấp phó của người đứng đầu của các tổ chức chính trị - xã hội;
 - + Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh;
 - + Một số Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tiêu biểu;
 - + Cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và một số chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, đại diện các thành phần kinh tế và một thành phần khác có liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam;
 - + Một số Trưởng ban, đơn vị Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

5.1.2 Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Số lượng Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam 100 người
- Cơ cấu, thành phần gồm:
 - + Người đứng đầu hoặc đại diện lãnh đạo của tổ chức chính trị;
 - + Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu MTTQ Việt Nam;
 - + Một số cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội;
 - + Người đứng đầu của một số tổ chức xã hội;
 - + Một số cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp xã hội, trong các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và một số chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực có liên quan hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trong đó ưu tiên, chú trọng lĩnh vực Khoa học công nghệ, chuyển đổi số trí thức...).
 - + Một số Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã;
 - + Một số Trưởng ban chuyên môn cơ quan chuyên trách;

5.1.3. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

Ban Thường trực có 09 - 11 đồng chí: Chủ tịch; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 01

Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân, 01 đồng chí đồng thời làm Chủ tịch Trung ương Hội Phụ nữ, 1 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Trung ương Hội Cựu chiến binh và 02 - 04 Phó Chủ tịch phụ trách các lĩnh vực.

5.2. Cơ cấu thành phần của cấp tỉnh

5.2.1. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh

- Số lượng Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: từ 90-120 Ủy viên; đối với các tỉnh, thành phố có từ 156 đơn vị hành chính cấp xã trở lên có thể tăng thêm không quá 30%, trong trường hợp đặc biệt, số lượng Ủy viên Ủy ban không vượt quá số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện có của địa phương, số lượng cụ thể do Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

- Cơ cấu, thành phần gồm:

+ Người đứng đầu của tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam cùng cấp (trong một số ít trường hợp đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể bố trí cấp phó);

+ Người đứng đầu của các tổ chức chính trị - xã hội;

+ 01 cấp phó của người đứng đầu của các tổ chức chính trị - xã hội;

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (bố trí số lượng Ủy viên Ủy ban là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu không thấp hơn 50% số xã, phường, đặc khu của tỉnh, thành phố).

+ Cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ; nhà khoa học trên các lĩnh vực; doanh nhân, đại diện doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; người Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có).

+ Một số cấp Phó của các ban, đơn vị Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh.

5.2.2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh.

- Số lượng trong Ban Thường trực: từ 07 - 09 người.

- Cơ cấu trong Ban Thường trực (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch):

+ Chủ tịch;

+ Phó Chủ tịch Thường trực;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Liên đoàn Lao động;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Phụ nữ;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

+ Các Phó Chủ tịch theo dõi, chỉ đạo theo lĩnh vực, địa bàn, công tác tập hợp các giai cấp, tầng lớp xã hội.

(Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh bố trí đúng theo Chỉ thị, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Trong giai đoạn

thực hiện sắp xếp, có thể giữ nguyên số lượng Ban Thường trực như hiện nay, sau 05 năm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền).

5.3. Cơ cấu thành phần của cấp xã

5.3.1. Ủy ban MTTQ Việt Nam

- Số lượng Ủy viên Ủy ban: từ 50 - 70 Ủy viên.
- Cơ cấu Ủy ban MTTQ Việt Nam gồm:
 - + Người đứng đầu của tổ chức thành viên (trong trường hợp đặc biệt đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể bố trí cấp phó);
 - + Một số Trưởng ban Công tác Mặt trận (bố trí không thấp hơn 30% số Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư hiện có của xã, phường, đặc khu);
 - + Cá nhân tiêu biểu dân tộc, tôn giáo; chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực; người đứng đầu của các hội quần chúng (coi trọng cơ cấu các Tổ liên gia tự quản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo, doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi là cựu Chiến binh, cựu Công an Nhân dân, trí thức, văn nghệ sỹ, Nông dân, phụ nữ, thanh niên tiêu biểu...)
 - + Một số cán bộ, công chức ở cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

5.3.2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam

- Số lượng trong Ban Thường trực: từ 05 - 06 người.
- Cơ cấu trong Ban Thường trực (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch):
 - + Chủ tịch;
 - + 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên;
 - + 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Phụ nữ;
 - + 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
 - + 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân (nếu có);
 - + 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Công đoàn (nếu có).

6. Về điều kiện để tổ chức Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp (Điều 15, Điều 22, Điều 24)

- Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam đủ điều kiện tổ chức khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ủy ban tham dự.
- Nghị quyết Hội nghị có hiệu lực khi được trên 50% số Ủy viên Ủy ban thống nhất thông qua.
- Trường hợp đặc biệt không thể tổ chức Hội nghị Ủy ban (do thiên tai, dịch bệnh kéo dài hoặc có tình huống bất khả kháng), thì thực hiện xin ý kiến Ủy viên Ủy ban theo hình thức gửi xin ý kiến bằng phiếu kín.

7. Ban Công tác Mặt trận (Điều 27)

Trình tự cử bổ sung, thay thế thành viên Ban Công tác Mặt trận:

- Hội Ban công tác Mặt trận thống nhất ý kiến và báo cáo với Chi ủy về chủ trương kiện toàn, giới thiệu người tham gia Ban Công tác Mặt trận.
- Trưởng ban Công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã xem xét quyết định về nhân sự tham gia Ban Công tác Mặt trận.
- Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ban hành quyết định công nhận thành viên Ban Công tác Mặt trận.
- Ban công tác Mặt trận thông báo việc thay đổi, bổ sung thành viên tại cuộc họp gần nhất.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024 - 2029, trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam sẽ xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Chủ tịch UBTWMTTQVN;
- Ban Thường trực UBTWNTTQVN;
- Các tổ chức thành viên của Mặt trận ở TW;
- BTT Ủy ban MTTQVN các tỉnh, TP;
- Các vị Ủy viên Ủy ban TWMTTQVN;
- Các ban, đơn vị Cơ quan Ủy ban TWMTTQVN;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Thị Nga